

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HSST
Ngày: 22-5-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Hồng Nhung;

Bà Trương Thị Thủy;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/HSST, ngày 09-5-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 10-5-2019 đối với bị cáo:

Lò Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992; tại xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: La Ha; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Lò Văn P; sinh năm: 1967; con bà: Lò Thị D; sinh năm 1967; bị cáo có vợ: Lò Thị B; sinh năm: 1993 và 2 con, lớn 3 tuổi, nhỏ 1 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam kể từ ngày 15-02-2019 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***) Bị hại:** Ông Lò Văn P; Sinh năm: 1967;

Địa chỉ: Bản HK, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 15-02-2019, Lò Văn Đ sau khi đi ăn cơm, uống rượu tại nhà anh vợ là anh Lò Văn T; trú tại: Bản N, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về đến nhà ở bản HK, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Lò Văn Đ cất xe máy và đi bộ lên nhà bố đẻ của mình là ông Lò Văn P cùng bản để cất mũ bảo hiểm. Khi lên đến nơi chỉ có một mình ông P ở nhà. Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên Đ và ông P đã xảy ra cãi nhau và đánh nhau xô sát bằng chân tay. Sau đó Đ chạy đến cạnh cửa ra vào nhà ông P lấy một con dao tông, loại dao mũi tù, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,2cm, vị trí rộng nhất là 6,2cm, chuôi dao bằng gỗ dạng hình trụ, màu nâu, kính thước dài 14,8 cm, đường kính 3,5cm nhằm vào người ông P theo hướng từ trên xuống dưới chém ông P 3 nhát, một nhát trúng vào mu bàn tay phải; một nhát trúng vào khuỷu tay trái; một nhát trúng vào vùng trán ông P. Sau đó ông P dơ tay lên đỡ và túm được tay Đ đang cầm dao, hai bên giằng co, Đ làm con dao rơi xuống sàn nhà, ông P rút từ túi quần đang mặc một con dao mũi nhọn, một lưỡi sắc, lưỡi dao bằng kim loại màu xám đen, kích thước lưỡi dao dài 10,3 cm; vị trí rộng nhất là 2 cm; chuôi dao bằng nhựa, dạng hình trụ tròn, màu đen, kích thước dài 6cm, đường kính trung bình 1,8cm đâm một nhát vào vùng mạng sườn bên phải của Đ. Sau khi đâm Đ xong hai người dừng lại không đánh nhau nữa, rồi Đ hô gọi người nhà đến đưa Đ và ông P đi sơ cứu vết thương. Và trình báo Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Cùng ngày Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, cụ thể:

Hiện trường chung: Xác định tại nhà ông Lò Văn P:

Phía bắc: Giáp nhà ông Tòng Văn O;

Phía đông: Là vườn cây, đồi đất;

Phía nam: Cách 100 m là nhà ông Lò Văn O;

Phía tây: Là đường đi trong bản.

Hiện trường cụ thể:

Nhà ông Lò Văn P là nhà sàn 03 gian, hai mái hiên nhà làm bằng gỗ, mái lợp Proximang, có chiều dài 11,5m, chiều rộng 7,5m, mặt sàn cao so với mặt đất là 1,7m.

Nhà có 02 cầu thang lên xuống ở hướng tây bắc và tây nam.

Nhà có 02 cửa ra vào hướng bắc và hướng nam, cửa hai cánh, kích thước cửa đều là 2,0m x 0,8m.

Tại vị trí trên mặt sàn nhà, cách cánh cửa ra vào phía bắc 3,5m, cách vách nhà phía đông 3,5m là vị trí đánh nhau giữa ông Lò Văn P và Lò Văn Đ. Mặt sàn nhà loang lổ nước (theo lời khai của Lò Thị B vợ Lò Văn Đ là do người trong gia đình dùng nước rửa các vết máu trên sàn nhà. Vị trí được ghi nhận số 1.

Tại vị trí mặt sàn nhà, cách cửa ra vào phía Nam 2,4 mét, cách vách nhà phía đông 50cm là 01 con dao dài 43cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, đường kính cán dao

03 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29 cm, mũi dao tù, bản dao rộng nhất 06cm, hẹp nhất 03cm. Vị trí 1 và vị trí 2 là 7,5 mét (xác định là con dao Lò Văn Đ sử dụng chém ông Lò Văn P).

Tại vị trí trên mặt đồng cũi dưới gầm sàn nhà cách mặt sàn nhà 19,5cm, cách vị trí 1 là 2,1 mét phát hiện 01 con dao dài 16,3cm, chuôi dao bằng nhựa cứng, màu đen dài 06 cm, đường kính 1,8cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 10,3 cm, mũi nhọn, lưỡi dao đã bị rỉ (theo lời khai của Lò Thị B, sau khi đánh nhau với Lò Văn Đ ông Lò Văn P đã ném dao xuống gầm sàn). Vị trí được ghi nhận số 3 (xác định là con dao ông Lò Văn P dùng để đâm Lò Văn Đ).

Quá trình khám nghiệm Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thu giữ 02 con dao là hung khí Lò Văn Đ và Lò Văn P gây thương tích cho nhau.

Ngày 17-02-2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu ra quyết định trưng cầu giám định số: 1133/TCGD, ngày 20-11-2017 đề nghị giám định tỷ lệ phần trăm thương tích và cơ chế hình thành thương tích của Lò Văn Đ, Lò Văn P.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 32, 33, ngày 21-02-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết luận: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lò Văn P là 14%. Và tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lò Văn Đ là 02%”.

Về bồi thường dân sự: Bị hại Lò Văn P không yêu cầu Lò Văn Đ bồi thường gì. Do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

Bản cáo trạng số: 63/CT-VKS, ngày 09-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội: Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Đ về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: Cố ý gây thương tích

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ mức án tù: 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-02-2019.

Về bồi thường dân sự: Bị hại ông Lò Văn P không yêu cầu bị cáo Lò Văn Đ bồi thường thiệt hại gì. Do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật dân sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) con dao tông, loại dao mũi tù, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,2cm, vị trí rộng nhất là 6,2cm, chuôi dao bằng gỗ dạng hình trụ, màu nâu, kích thước dài 14,8 cm, đường kính 3,5cm, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) con dao mũi nhọn, một lưỡi sắc, lưỡi dao bằng kim loại màu xám đen, kích thước lưỡi dao dài 10,3 cm; vị trí rộng nhất là 2 cm; chuôi dao bằng nhựa, dạng hình trụ tròn, màu đen, kích thước dài 6cm, đường kính trung bình 1,8cm, đã qua sử dụng.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Đ.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn Đ: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo sớm được trở lại với gia đình và cộng đồng xã hội.

Ý kiến của bị hại Lò Văn P nhất trí như lời luận tội của Viện kiểm sát. Không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do bị cáo và bị hại có quan hệ bố con. Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Ngày 15-02-2019, Lò Văn Đ; trú tại: Bản HK, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém liên tiếp vào đầu, tay của ông Lò Văn P (bố đẻ của Lò Văn Đ); trú tại: bản HK, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La gây thương tích 14%.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, của bị hại tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn Đ phạm vào tội: Cố ý gây thương tích, có tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định;

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11 % nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

.....

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn Đ đã dùng hung khí nguy hiểm (con dao) trực tiếp tác động vào cơ thể của bị hại, cố ý gây thương tích cho chính bố đẻ của mình, là người sinh thành và nuôi dưỡng mình. Hậu quả xảy ra làm cho bị hại Lò Văn P bị tổn thương cơ thể, tỷ lệ thương tích 14%. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bố đẻ của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Cần vận dụng điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự có mức án từ 02 năm đến 06 năm đối với bị cáo Lò Văn Đ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn Đ phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa bị hại ông Lò Văn P có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Song bản thân bị cáo là người có hiểu biết pháp luật, cố ý phạm tội với chính bố đẻ của mình người mà bị cáo phải có nghĩa vụ phụng dưỡng. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Lò Văn Đ đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với hành vi của ông Lò Văn P dùng dao đâm vào mạng sườn của bị cáo Lò Văn Đ gây thương tích cho Lò Văn Đ với tỷ lệ thương tật là 02%. Là hành vi chống trả lại cần thiết để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của mình. Xét thấy hành vi của ông Lò Văn P là phòng vệ chính đáng, không phải là tội phạm. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không đề cập đến vấn đề xử lý hình sự đối với ông Lò Văn P có căn cứ.

[2]. Về bồi thường dân sự: Bị hại Lò Văn P không yêu cầu bị cáo Lò Văn Đ bồi thường thiệt hại gì. Do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[4]. Về vật chứng vụ án: Đối với: 01 (Một) con dao tông, loại dao mũi tù, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,2cm, vị trí rộng nhất là 6,2cm, chuôi dao bằng gỗ dạng hình trụ, màu nâu, kính thước dài 14,8 cm, đường kính 3,5cm, đã qua sử dụng. Và 01 (Một) con dao mũi nhọn, một lưỡi sắc, lưỡi dao bằng kim loại màu xám đen, kích thước lưỡi dao dài 10,3 cm; vị trí rộng nhất là 2 cm; chuôi dao bằng nhựa, dạng hình trụ tròn, màu đen, kích thước dài 6cm, đường kính trung bình 1,8cm, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Gia đình bị cáo Lò Văn Đ có Giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2019. Do vậy cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vận dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn Đ, bị hại ông Lò Văn P có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành được tính từ tính từ ngày 15-02-2019 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) con dao tông, loại dao mũi tù, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu dài 28,2cm, vị trí rộng nhất là 6,2cm, chuôi dao bằng gỗ dạng hình trụ, màu nâu, kích thước dài 14,8 cm, đường kính 3,5cm, chuôi dao có bắm dính chất màu nâu đỏ đã khô.

- 01 (Một) con dao, loại dao mũi nhọn, một lưỡi sắc, lưỡi dao bằng kim loại màu xám đen, kích thước lưỡi dao dài 10,3 cm; vị trí rộng nhất là 2 cm; chuôi dao bằng nhựa, dạng hình trụ tròn, màu đen, kích thước dài 6cm, đường kính trung bình 1,8cm, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn Đ, bị hại ông Lò Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương